

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 181/2022/DSPT;

Ngày: 02/8/2022;

*V/v tranh chấp “Bồi thường
thiệt hại do sức khoẻ bị xâm
phạm”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: - Ông **Mai Hoàng Khải**;

- Ông **Võ Ngọc Giàu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp *“Bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXX-PT ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Lưu Văn B**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Võ Văn N**, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lê Thị T**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1. **Trần Ngọc G**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện C, Tiền Giang.

2. **Trần Thị Mỹ K**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, Tiền Giang.

Người kháng cáo: **Võ Văn N**, sinh năm 1961.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm;*

- *Nguyên đơn ông Lưu Văn B trình bày:* Ngày 13/12/2019 ông B có thấy công nhân của Điện Lực C đang đổ bê tông vào chân các cột điện phía dưới nhà ông B nên ông B đứng xem. Sao khi làm xong, có dư một số bê tông nên ông Võ Văn N mới dùng xe rùa chở số bê tông dư này đi mà không hỏi ai nên ông B ra ngăn cản và ông B cho rằng số bê tông dư này đắp vá đường đi công cộng nên giữa hai người xảy ra cự cãi. Khi ông B quay mặt bỏ đi thì ông N bất ngờ dùng tay đánh mạnh vào mặt làm ông B gãy xương hàm dưới vùng cằm. Ngay sau đó, ông B được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang và Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương thành phố H 17 ngày và nghỉ điều trị vết thương tại nhà 60 ngày. Sau khi sự việc xảy ra ông B đã gửi đơn đến Công an huyện C yêu cầu giải quyết nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện C ra quyết định không khởi tố vụ án. Nay ông B khởi kiện ông N yêu cầu bồi thường chi phí thuốc men điều trị, nằm viện của ông B là 21.591.505 đồng và ngày công lao động của ông B là 23.100.000 đồng (17 ngày điều trị + 60 ngày điều trị vết thương tại nhà) và ngày công lao động của vợ ông B là bà Lê Thị T là 5.100.000 đồng. Tổng cộng là 49.791.505 đồng.

- *Bị đơn là ông Võ Văn N trình bày:* Ông B trình bày không đúng, ông không có đánh ông B trước mà do ông B ra chửi mắng khi ông đẩy xe bê tông đi vì ông B nói “không cho đổ bê tông trước nhà của ông B”. Khi đó ông B mới từ phía sau ông cặp cổ ông và đánh ông trước nhưng ông né được, sau đó ông N mới đánh trả lại một đấm vào mặt ông B và ông B ngã xuống đất. Do ông B có lỗi trước và gây sự trước nên ông N mới đánh ông B. Nay ông B kiện ra tòa, yêu cầu ông bồi thường những chi phí trên ông không đồng ý vì ông không có lỗi trong sự việc trên và khi ông đánh ông B một cái là đi về nhà, ông không biết ông B đã điều trị như thế nào và có bị gì khác hay không. Nếu vợ chồng ông B đến nhà xin cho tiền thuốc vì khó khăn thì ông cho 5.000.000 đồng tiền thuốc chứ ông B kiện ra tòa thì ông không đồng ý bồi thường.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày:* Bà là vợ của ông Lưu Văn B. Bà làm công nhân tại kho dừa của chị Trần Thị Mỹ K từ năm 2017. Tiền công mỗi ngày là 300.000 đồng/ngày. Ngày 14/12/2019 đến ngày 24/12/2019 ông B bị đánh nhập viện, bà phải nghỉ làm không có nhận tiền công. Từ ngày 26/10/2020 đến ngày 02/11/2020 chăm sóc ông B, như vậy bà nghỉ tổng cộng là 17 ngày, bà mất thu nhập 17 ngày x 300.000 đồng thành tiền là 5.100.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Huỳnh N thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ông Võ Văn N như sau: Chi phí thuốc men điều trị ông B không yêu cầu ông N thanh toán phiếu thu của Trung tâm pháp y là 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi ngàn đồng); biên lai thu tiền của Trung tâm pháp y 535.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng), ông B bổ sung 02 biên lai thu tiền tại Bệnh viện răng hàm mặt TP H theo hồ sơ thu thập tại cơ quan cảnh sát điều tra bút lục 78-79 là 356.855 đồng (ba trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng),

đồng thời rút một phần về thời gian điều trị tại nhà là 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng. Như vậy, ông B yêu cầu ông N phải bồi thường chi phí thuốc men và ngày công lao động trong thời gian điều trị tại bệnh viện 17 ngày; thời gian điều trị tại nhà (300.000 đồng/ngày) thành tiền 34.833.360 đồng và ngày công lao động của vợ ông B là bà Lê Thị T là 5.100.000 đồng làm tròn là 39.900.000 đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Võ Văn N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn B. Ông cho rằng lỗi là do ông B đánh ông trước, nếu ông B có khó khăn đến nhà ông xin thì ông cho 5.000.000 đồng, còn khởi kiện thì ông không bồi thường.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn B.

1. Buộc ông Võ Văn N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lưu Văn B số tiền là 39.900.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng).

Trường hợp ông Võ Văn N chậm thi hành án số tiền nêu trên cho ông B thì ông N phải trả cho ông B tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 07 tháng 03 năm 2022, bị đơn ông **Võ Văn N** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C do ông không chấp nhận việc trả cho ông Lưu Văn B số tiền là 39.900.000 đồng vì lỗi của ông B gây ra

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Lưu Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông **Võ Văn N** phải bồi thường thiệt hại với số tiền 39.900.000 đồng.

- Người kháng cáo ông **Võ Văn N** giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Ông Võ Văn N kháng cáo nhưng không có

bổ sung thêm chứng cứ mới để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Võ Văn N** giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *Lê Thị T* vắng mặt và đã có đơn xin vắng nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông *Lưu Văn B* khởi kiện yêu cầu ông *Võ Văn N* phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 39.900.000 đồng, nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu “bồi thường thiệt hại về sức khỏe” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 BLTTDS.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông *Lưu Văn B* với bị đơn ông *Võ Văn N* là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 BLTTDS.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông *Võ Văn N* là đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[4.1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông *Võ Văn N* HĐXX nhận thấy:

- Tại đơn yêu cầu khởi tố vụ án ông *B* trình bày bị ông *N* dùng tay đâm vào mặt làm gãy xương hàm bên trái (bút lục 93). Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2019 tại Cơ quan điều tra công an huyện C ông *N* thừa nhận “...sau đó *Lưu Văn B* bỏ đi và tôi có dùng tay trái (tay thuận của tôi) từ phía sau đánh vào vùng mặt bên trái của ông *B*...” (bút lục 77). Tại biên bản xác minh nhân chứng *Lê Thị H* (người trực tiếp chứng kiến sự việc) ngày 16/12/2019 của công an xã *H* cũng thể hiện “khi ông *B* quay đi thì bị ông *N* từ phía sau đánh trúng vào vùng hàm bên trái ông *B*” (bút lục 71). Từ các căn cứ trên có cơ sở kết luận ông *N* là người gây thương tích cho ông *B* và là người có lỗi vì tấn công ông *B* từ phía sau. Khi đó ông *B* hoàn toàn không còn khả năng gây nguy hiểm gì cho ông *N*, nên việc ông *N* nói tự vệ là không có căn cứ.

- Về thu nhập bị mất do nhập viện điều trị của ông *B* và người nuôi bệnh: Theo giấy ra viện ngày 24/12/2019 (bút lục 91) thì ông *B* nằm viện từ ngày 16/12 đến 24/12/2019 nên thời gian nằm viện là 09 ngày. Theo giấy ra viện lần hai ngày 02/11/2020 (bút lục 117) thì ông *B* nhập viện để tháo nẹp vít từ ngày 26/10 đến 02/11/2020 nên thời gian nằm viện là 08 ngày. Tổng cộng là 17 ngày. Theo bản tự khai của bà *Trần Thị Mỹ K* (chủ kho dừa nơi vợ ông *B* làm thuê) xác nhận chị *T* (vợ ông *B*) làm công nhân ở công ty của chị với mức lương 300.000 đồng/ngày (bút lục 44). Theo bản tự khai của *Trần Ngọc G* (thầu xây dựng) xác nhận ông *B* là người phụ hồ cho ông với giá 300.000 đồng/ngày (bút lục 43). Như vậy thu nhập bị mất do nằm viện của ông *B* và người nuôi bệnh tổng cộng là 17 ngày X 300.000 đồng X 2 người thành tiền là **10.200.000 đồng**.

- Về chi phí điều trị theo các hóa đơn hợp lệ do ông B cung cấp có tổng chi phí điều trị là **20.683.360 đồng**. (các bút lục 78, 79, 111, 118, 119, 122, 123).

- Về thu nhập bị mất do nghỉ dưỡng sau điều trị của ông B: Ông B yêu cầu bồi thường bị mất thu nhập do phải nghỉ dưỡng 30 ngày thành tiền là 9.000.000 đồng. Xét ông B bị gây thương tích gãy xương hàm mặt, có nẹp vít kim loại làm ảnh hưởng đến chức năng ăn uống kéo theo ảnh hưởng về sức khỏe lao động. Mặt khác tại phiên tòa ông Nu xác định không yêu cầu xem xét giảm nhẹ mức bồi thường (chỉ yêu cầu xem xét việc có căn cứ pháp luật buộc ông phải bồi thường hay không) nên HĐXX chấp nhận thời gian nghỉ dưỡng sau khi điều trị là 30 ngày như cấp sơ thẩm đã tuyên. Tương đương số tiền là **9.000.000 đồng** (300.000 đồng x 30 ngày).

Như vậy, tổng cộng ông N phải bồi thường cho ông B là **39.883.000 đồng** (**20.683.360 đồng + 10.200.000 đồng + 9.000.000 đồng**). Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm cũng chấp nhận toàn bộ các chi phí hợp lệ như nhận định của cấp phúc thẩm, tuy nhiên khi cộng các con số có sự nhầm lẫn nên ra con số tổng cộng 39.900.000 đồng là không chính xác. Sau khi ban hành bản án sơ thẩm, tòa án cũng đã có đính chính vấn đề này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về phần quyết định án sơ thẩm tuyên “Trường hợp ông Võ Văn N chậm thi hành án số tiền nêu trên cho ông B thì ông N phải trả cho ông B tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”. Tuyên như thế là chưa rõ vì không có nêu ông B phải chịu lãi tính kể từ thời điểm nào nên cần điều chỉnh lại cho đầy đủ.

Từ các phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh N là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Về án phí ông N là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn B.

Buộc ông Võ Văn N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lưu Văn B số tiền là **39.883.000 đồng** (ba mươi chín triệu tám trăm tám ba ngàn đồng). Thời hạn sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Võ Văn N chậm thi hành án số tiền nêu trên cho ông B thì ông N còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm

thi hành án và thời gian chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Võ Văn N được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005516 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn lại cho ông Lưu Văn B số tiền tạm ứng án phí 705.000 đồng theo biên lai thu số 0004816 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vân